SAO Y; Văn phòng Ủy ban nhân dân; Thời gian ký: 24/04/2023 17:24:37 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 08 /2023/QĐ-UBND	*Thái nguyên, ngày 24 tháng 4 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều;

Căn cứ Thông tư số 13/2021/TT-BNNPTNT ngày 27 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và công trình hạ tầng kỹ thuật khác;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 952/TTr-SNN ngày 31 tháng 3 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 10 tháng 5 năm 2023.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Cục Kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban ngành, đoàn thể tỉnh;
- Thường trực Thành ủy, Huyện ủy;
- UBND các huyện, thành phố;
- UBND các xã, phường, thị trấn;
- LĐ VP UBND tỉnh;
- Báo Thái Nguyên; Đài PT-TH tỉnh;
-Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, CNN&XD, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Bình

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

(Kèm theo Quyết định số 08 /2023/QĐ-UBND ngày 24 tháng 4 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và công trình hạ tầng kỹ thuật khác trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân có các hoạt động liên quan đến việc bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và công trình hạ tầng kỹ thuật khác trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Công trình bao gồm: Công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và công trình hạ tầng kỹ thuật.

2. Hạng mục công trình hạ tầng là những công trình phục vụ quá trình khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, sản xuất công nghiệp, khai thác du lịch, di tích lịch sử; nhà ở, công trình hạ tầng kỹ thuật, công trình hạ tầng xã hội thuộc khu khai thác khoáng sản, khu khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, khu du lịch, điểm du lịch, khu di tích lịch sử, khu công nghiệp, khu đô thị và điểm dân cư nông thôn.

3. Bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng khu khai thác khoáng sản và khu khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, khu đô thị, khu du lịch, khu công nghiệp, khu di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác là những hoạt động nhằm bảo đảm an toàn về người, công trình và tài sản, giảm thiểu thiệt hại do thiên tai, không làm gia tăng rủi ro thiên tai và phát sinh thiên tai mới.

Điều 4. Nguyên tắc bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn và công trình

1. Tuân thủ các nguyên tắc, quy định chung về bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn và sử dụng công trình theo quy định tại Điều 4, 5 và 6 Thông tư số 13/2021/TT-BNNPTNT ngày 27 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn, công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác trên địa bàn tỉnh phải được xây dựng thành nội quy, quy chế hoạt động và phù hợp với điều kiện cụ thể của cơ quan, tổ chức, cá nhân nhằm hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do thiên tai gây ra, tạo thuận lợi cho công tác khắc phục hậu quả thiên tai và cứu hộ, cứu nạn.

Chương II
QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 5. Nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác

1. Tổ chức hướng dẫn, tập huấn ít nhất 01 lần/năm cho cán bộ, công nhân, người lao động nhằm phổ biến, bồi dưỡng và nâng cao kiến thức, kỹ năng đáp ứng yêu cầu phòng, chống thiên tai, tăng khả năng ứng phó tại chỗ, chủ động các biện pháp phòng, chống, giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai.

2. Khai thác theo đúng giấy phép được cơ quan có thẩm quyền cấp và thực hiện phương án cải tạo, phục hồi môi trường sau khi khai thác theo đúng quy định.

3. Xây dựng phương án giằng néo kèo cột, che chắn và chống tốc mái cho nhà xưởng, nhà làm việc, nhà ở cho công nhân nội trú *(nếu có),* kho tàng, đặc biệt là các kho chứa thành phẩm; khơi thông cống, rãnh thoát nước nội bộ tránh trường hợp ngập cục bộ; dự phòng máy phát điện để chủ động cung cấp điện trong các tình huống thiên tai xảy ra.

4. Kiểm tra, rà soát, đánh giá về hiện trạng, mức độ an toàn của đập, bờ bao hồ chứa bùn thải, hồ lắng, bãi thải, bờ moong; trường hợp có dấu hiệu không bảo đảm an toàn, phải dừng ngay hoạt động khai thác, chế biến, đồng thời có biện pháp khắc phục kịp thời và báo ngay cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý theo quy định.

5. Rào, chắn xung quanh khu vực đã tác động khai thác, phía trên các vách moong hiện hữu, đặc biệt là các khu đã tạo thành hồ chứa nước; cắm biển báo nguy hiểm, bố trí lực lượng bảo vệ thường xuyên kiểm tra không để người dân, gia súc vào khu vực mỏ, đặc biệt nghiêm cấm việc tắm, bơi lội tại hồ chứa nước, đi lại trên vách moong, bờ moong.

6. Chủ động chuẩn bị sẵn sàng các biện pháp phòng, chống các sự cố do thiên tai gây ra theo phương châm "Bốn tại chỗ" để ứng phó kịp thời; chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu xảy ra sự cố do thiên tai vì nguyên nhân chủ quan gây ảnh hưởng đến tính mạng con người và tài sản.

Điều 6. Nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng khu đô thị

1. Thông báo và yêu cầu người dân, chủ sở hữu thực hiện gia cố, giằng chống bảo đảm an toàn nhà ở trước mùa mưa bão.

2. Kiểm tra, rà soát và có các biện pháp sửa chữa, gia cố đối với các công trình sử dụng mái tôn, mái fibro xi măng, trần nhựa, cửa kính, công trình gắn pano, biển quảng cáo, bồn chứa nước trên cao.

3. Xây dựng phương án bảo đảm tiêu thoát nước đô thị, chống ngập úng; thường xuyên rà soát, kiểm tra hệ thống tiêu thoát nước của khu vực đô thị nhằm bảo đảm việc chống ngập úng khi có mưa lớn.

4. Kiểm tra kế hoạch duy tu, bảo trì và nạo vét hệ thống tiêu thoát nước chính tại các khu vực thường xuyên xảy ra ngập úng cục bộ khi có mưa, lũ.

5. Kiểm soát và thực hiện quy trình cắt tỉa cây xanh đô thị bảo đảm an toàn cho người dân trong mùa mưa bão và có các giải pháp khắc phục tình trạng ngập úng cục bộ khi có mưa lớn.

Điều 7. Nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng khu du lịch, khu di tích lịch sử, điểm du lịch

1. Thực hiện các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia liên quan đến việc bảo đảm an toàn phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng khu du lịch, khu di tích lịch sử, điểm du lịch do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

2. Theo dõi chặt chẽ tình hình diễn biến thời tiết để có hướng dẫn cần thiết, bảo đảm biện pháp an toàn cho người lao động và khách du lịch đến tham quan, đồng thời chủ động thực hiện ngừng hoạt động phục vụ khách du lịch trong thời gian xảy ra thiên tai.

3. Kiểm tra, rà soát thực trạng cơ sở vật chất, có biện pháp gia cố, chằng chống, chủ động bố trí nhân lực, phương tiện, trang thiết bị và nhu yếu phẩm cần thiết để bảo đảm an toàn tuyệt đối cho khách du lịch.

4. Đối với các khu du lịch, khu di tích lịch sử, điểm du lịch tại các vùng trũng thấp, ven sông, suối phải chuẩn bị sẵn sàng phương án sơ tán, di dời, bảo đảm an toàn cho người và tài sản; chủ động các biện pháp phòng, chống và ứng phó kịp thời các sự cố và nguy cơ xảy ra sự cố do thiên tai.

Điều 8. Nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng khu công nghiệp

1. Tổ chức hướng dẫn, tập huấn ít nhất 01 lần/năm cho cán bộ, công nhân, người lao động nhằm phổ biến, bồi dưỡng và nâng cao kiến thức, kỹ năng đáp ứng yêu cầu phòng, chống thiên tai, tăng khả năng ứng phó tại chỗ, chủ động các biện pháp phòng, chống, giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai.

2. Thường xuyên theo dõi, cập nhật thông tin diễn biến thiên tai ảnh hưởng trực tiếp đến an toàn công trình, hạng mục công trình; cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin cho cán bộ, công nhân và người lao động về diễn biến thiên tai, trọng điểm xung yếu về phòng, chống thiên tai đối với công trình, hạng mục công trình hạ tầng, khu lân cận có nguy cơ xảy ra sự cố ảnh hưởng đến an toàn trong khu vực.

3. Hằng năm, chủ động lập phương án và kế hoạch cụ thể công tác phòng, chống thiên tai của đơn vị; kiểm tra, rà soát mức độ an toàn chịu lực, ổn định hiện trạng của công trình, hạng mục công trình hạ tầng và có biện pháp xử lý khi không đảm bảo an toàn nếu có thiên tai xảy ra.

4. Tiến hành các biện pháp gia cố, giằng chống bảo đảm an toàn, đặc biệt là hệ thống mái tôn, vách tôn, trần nhựa, cửa kính, thiết bị máy móc; tháo dỡ các thiết bị, bộ phận không đảm bảo an toàn khi có dự báo, cảnh báo thiên tai có thể xảy ra.

Điều 9. Nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng điểm dân cư nông thôn

1. Rà soát, xây dựng và ban hành nội quy, quy chế hoạt động và thực hiện các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia liên quan đến nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong việc quản lý, vận hành, sử dụng công trình do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

2. Thực hiện rà soát, lập kế hoạch di chuyển các hộ gia đình nằm trong khu vực có nguy cơ cao rủi ro thiên tai đến nơi ở an toàn; cảnh báo nguy cơ xảy ra sự cố do thiên tai cho các tổ chức, hộ gia đình nằm trong vùng có nguy cơ bị ảnh hưởng do thiên tai.

3. Thông báo và yêu cầu các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân kiểm tra, rà soát và có các biện pháp phòng, chống thiên tai đảm bảo an toàn công trình, nhà ở thuộc quyền sở hữu của mình.

4. Kiểm tra, rà soát, đánh giá mức độ an toàn và có biện pháp sửa chữa, gia cố đối với các công trình sử dụng mái tôn, fibro xi măng, trần nhựa, cửa kính, công trình gắn pano, biển quảng cáo, bồn chứa nước trên cao.

5. Bảo đảm an toàn điện, cung cấp nước sạch, thông tin liên lạc cho các điểm dân cư nông thôn bị ngập úng, chia cắt.

6. Thực hiện việc nạo vét kênh mương, cửa lấy nước, lắp đặt và vận hành các trạm bơm dã chiến; chuẩn bị bố trí phương tiện vận chuyển nước sạch để kịp thời cấp nước sinh hoạt cho nhân dân trong các điểm dân cư nông thôn tại các vùng thiếu nước nghiêm trọng khi hạn hán xảy ra.

Điều 10. Nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng công trình

1. Quy định về bảo đảm yêu cầu phòng chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành và sử dụng công trình phòng, chống thiên tai thuộc lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn thực hiện theo các quy định tại Chương III Thông tư số 13/2021/TT-BNNPTNT ngày 27 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Quy định về bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với hệ thống giao thông đường bộ địa phương (đường tỉnh, đường huyện, đường đô thị) thực hiện theo các quy định tại Thông tư số 03/2019/TT-BGTVT ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Quy định về phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai trong lĩnh vực đường bộ và Thông tư số 43/2021/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2019/TT-BGTVT ngày 11 tháng 01 năm 2019.

3. Quy định về bảo đảm yêu cầu phòng chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành và sử dụng công trình giao thông, điện lực, viễn thông và công trình hạ tầng kỹ thuật khác: Thực hiện theo các quy định về phòng chống thiên tai chuyên ngành, các tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia liên quan đến việc quản lý, vận hành và sử dụng công trình theo quy định của pháp luật và các nội dung cụ thể như sau:

a) Xây dựng phương án bảo đảm an toàn đối với công trình đang thi công xây dựng; lập và thực hiện biện pháp bảo đảm an toàn cho người, thiết bị, công trình và các công trình lân cận, đặc biệt công tác bảo đảm an toàn đối các công trình gây ảnh hưởng đến dòng chảy (công trình ven sông suối ngăn dòng như; ngầm tràn, cầu giao thông, thủy điện...), với cần trục tháp, máy vận thăng và các thiết bị làm việc trên cao trong mùa mưa lũ.

b) Thực hiện việc rà soát, đo đạc, quan trắc, theo dõi, đánh giá, giám sát an toàn công trình, khu vực chịu tác động khi vận hành công trình, chú trọng các khu vực trọng điểm xung yếu của công trình, hạng mục công trình, khu vực có nguy cơ cao gia tăng rủi ro thiên tai ảnh hưởng đến an toàn công trình để có biện pháp sửa chữa. Thường xuyên cập nhật thông tin diễn biến thiên tai ảnh hưởng trực tiếp đến an toàn công trình, hạng mục công trình theo quy định.

c) Thực hiện duy tu bảo dưỡng công trình, hạng mục công trình theo quy định về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng và các quy định của pháp luật có liên quan.

d) Kiểm tra các biện pháp bảo đảm an toàn cho các công trình, đặc biệt đối với các công trình đặt tại các vị trí xung yếu như: Ven sông, khu vực thường xuyên chịu tác động của mưa, lũ, khu vực có nguy cơ sạt lở đất, khu vực đông dân cư.

Đánh giá thường xuyên, định kỳ về hiện trạng an toàn công trình, hạng mục công trình; khi có cảnh báo thiên tai phải kiểm tra, đánh giá hiện trạng an toàn công trình; thực hiện các biện pháp chủ động phòng, chống, ứng phó, đề xuất biện pháp và kế hoạch sửa chữa, khắc phục kịp thời các hư hỏng để bảo đảm an toàn công trình, hạng mục công trình trước, trong và sau thiên tai (nếu có).

e) Xử lý, ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm ảnh hưởng đến an toàn công trình, hạng mục công trình hoặc làm gia tăng nguy cơ rủi ro thiên tai. Trường hợp xảy ra sự cố và các tình huống ảnh hưởng đến an toàn công trình, hạng mục công trình vượt quá khả năng phải kịp thời báo cáo UBND cấp trực tiếp quản lý hoặc cơ quan quản lý cấp trên để được hỗ trợ.

f) Tổ chức xây dựng, rà soát, điều chỉnh, bổ sung hằng năm phương án ứng phó thiên tai theo quy định của Luật Phòng, chống thiên tai và các quy định khác có liên quan. Xây dựng, phê duyệt quy trình vận hành công trình (đối với công trình phải xây dựng quy trình vận hành). Khi vận hành công trình phải thực hiện thông tin, cảnh báo đến cơ quan, tổ chức cá nhân có liên quan và chính quyền nơi chịu tác động của quá trình vận hành, nhất là trong tình huống thiên tai đang diễn ra tại khu vực công trình và vùng bị tác động của quá trình vận hành.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Trách nhiệm thực hiện

1. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn và sử dụng công trình:

a) Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm các nội dung quy định cụ thể tại Điều 5, 6, 7, 8, 9, 10 của Quy định này.

b) Chấp hành việc kiểm tra, giám sát, xử lý của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền trong việc thực hiện trách nhiệm của mình về các nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn và sử dụng công trình.

c) Khi phát hiện các hoạt động, hành vi và sự cố công trình có thể ảnh hưởng đến an toàn công trình và hoạt động phòng, chống thiên tai phải báo cáo kịp thời; lập rào chắn, cắm biển báo khu vực thiên tai nguy hiểm và cử người thường xuyên theo dõi diễn biến.

d) Thực hiện chế độ báo cáo việc kiểm tra, đánh giá hiện trạng công trình, mức độ ổn định công trình hoặc hạng mục công trình theo quy định, gửi về cơ quan chuyên môn cấp trên và Ủy ban nhân dân các cấp trực tiếp quản lý trước mùa mưa lũ hàng năm.

e) Trước mùa mưa, lũ hằng năm phải tiến hành kiểm tra, đánh giá, xác định các khu vực trọng điểm xung yếu về phòng, chống thiên tai; xây dựng phương án bảo vệ trọng điểm, xung yếu đối với công trình, hạng mục công trình hạ tầng, kịp thời phát hiện, xử lý các tình huống do thiên tai gây ra.

f) Lập, lưu trữ thông tin, dữ liệu về thiên tai và hồ sơ về quản lý, vận hành, sử dụng công trình, hạng mục công trình hạ tầng báo cáo cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

2. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Cơ quan Thường trực phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh:

a) Phối hợp với các sở, ban, ngành cấp tỉnh và các cơ quan đơn vị liên quan hướng dẫn tổ chức triển khai việc thực hiện Quy định này.

b) Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai theo thẩm quyền.

c) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức kiểm tra, đánh giá hiện trạng, mức độ bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng công trình, hạng mục công trình hạ tầng theo thẩm quyền.

d) Tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các khu vực trọng điểm xung yếu và phương án bảo vệ trọng điểm xung yếu đối với công trình phòng, chống thiên tai thuộc phạm vi quản lý.

3. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành của tỉnh

a) Căn cứ chức năng nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với quy định bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai tại Điều 5, 6, 7, 8, 9, 10 của Quy định này. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết sự cố công trình do thiên tai gây ra thuộc phạm vi quản lý.

b) Hướng dẫn Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các tổ chức và cá nhân sử dụng công trình thực hiện các quy định của pháp luật về bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai.

c) Kiểm tra định kỳ theo kế hoạch và kiểm tra đột xuất về công tác bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với công trình thuộc phạm vi quản lý.

d) Tổng hợp, xây dựng kế hoạch đầu tư nâng cấp, duy tu, sửa chữa các công trình thực hiện nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai theo quy định.

e) Thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước khác có liên quan về bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng công trình thuộc phạm vi quản lý.

4. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Tuyên truyền, phổ biến và tổ chức thực hiện quy định bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng công trình trên địa bàn.

b) Hướng dẫn Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn, các tổ chức và cá nhân sử dụng công trình thực hiện các quy định của pháp luật về bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai.

c) Kiểm tra định kỳ theo kế hoạch và kiểm tra đột xuất về công tác đảm bảo an toàn phòng, chống thiên tai đối với công trình thuộc phạm vi quản lý.

d) Tổ chức rà soát, xây dựng kế hoạch đầu tư nâng cấp, duy tu, sửa chữa các công trình thực hiện nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai theo quy định.

e) Tổ chức kiểm tra, đánh giá theo thẩm quyền hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền tổ chức kiểm tra, đánh giá việc thực hiện nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng công trình trên địa bàn quản lý. Xử lý các tình huống, hoạt động làm gia tăng nguy cơ rủi ro thiên tai và khắc phục hậu quả thiên tai thuộc phạm vi quản lý. Trường hợp vượt quá khả năng phải báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết theo quy định.

f) Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng công trình trên địa bàn

Định kỳ hoặc đột xuất báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp chung kết quả thực hiện các nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng công trình trên địa bàn.

Định kỳ hàng năm, tổng hợp, báo cáo các điểm xung yếu, trọng điểm và phương án bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng công trình trên địa bàn báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (*qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp*).

5. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Tuyên truyền, phổ biến và tổ chức thực hiện quy định bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng công trình trên địa bàn.

b) Tổ chức rà soát, xây dựng trình Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp kế hoạch đầu tư nâng cấp, duy tu, sửa chữa các công trình thực hiện nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai theo quy định.

c) Phối hợp kiểm tra, đánh giá theo thẩm quyền hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền tổ chức kiểm tra, đánh giá việc thực hiện nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng công trình trên địa bàn. Xử lý các tình huống, hoạt động làm gia tăng nguy cơ rủi ro thiên tai và khắc phục hậu quả thiên tai thuộc phạm vi quản lý. Trường hợp vượt quá khả năng phải báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, giải quyết theo quy định.

d) Kiểm tra định kỳ theo kế hoạch và kiểm tra đột xuất về công tác bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với công trình thuộc phạm vi quản lý.

e) Tổng hợp, báo cáo định kỳ hàng năm các điểm xung yếu, trọng điểm và phương án bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng công trình trên địa bàn báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện trước mùa mưa lũ hàng năm.

Điều 12. Điều khoản thi hành

1. Trường hợp các văn bản viện dẫn trong Quy định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan kịp thời phản ánh về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*Cơ quan Thường trực Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh*) để được hướng dẫn hoặc tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết./.